

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Thanh T. Sinh năm: 1990. Địa chỉ: K20/6A đường H, tổ 25, phường T, quận T, thành phố Đ (là người thừa kế thế vị của bà Hoàng Thị Như Lành).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Hoàng Thanh T: Bà Lê Thị Xuân P – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV KPK – Chi nhánh Đ. Địa chỉ: 71 đường T, phường H, quận T, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Đức T1. Sinh năm: 1962. Địa chỉ: 05 Chơn Tâm 05, tổ 25, phường H, quận L, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Hoàng Thị Ngọc L. Sinh năm: 1962. Địa chỉ thường trú: tổ 35, phường T, quận T, thành phố Đ. Địa chỉ cư trú và liên hệ: 03 Chơn Tâm 05, tổ 25, phường H, quận L, thành phố Đ.

+ Ông Hoàng Đức D. Sinh năm: 1966. Địa chỉ thường trú và cư trú: K20/6A đường H, tổ 25, phường T, quận T, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Đức D: Ông Hoàng Đức T2. Sinh năm: 1960. Địa chỉ thường trú và cư trú: K20/6A đường H, tổ 25, phường T, quận T, thành phố Đ (Thệp Giấy ủy quyền ngày 08/3/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Đức D: Bà Lê Thị Xuân P – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV KPK – Chi nhánh Đ. Địa chỉ: 71 đường T, phường H, quận T, thành phố Đ.

+ Ông Hoàng Đức T2. Sinh năm: 1960. Địa chỉ thường trú và cư trú: K20/6A đường H, tổ 25, phường T, quận T, thành phố Đ.

+ Bà Hoàng Thị Vân T. Sinh năm: 1956. Địa chỉ thường trú: tổ 1, phường T, quận T, thành phố Đ. Địa chỉ cư trú và liên hệ: 41 đường K, phường X, quận T, thành phố Đ.

+ Bà Hoàng Thị Kim H. Sinh năm: 1954. Hộ chiếu số: 523877238 cấp ngày 03/12/2014 tại H (Mỹ). Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: 800 Center ave. Brandon FL 33511, USA.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Kim H: Ông Hoàng Đức T2. Sinh năm: 1960. Địa chỉ thường trú và cư trú: K20/6A đường H, tổ 25, phường T, quận T, thành phố Đ (Thệp Giấy ủy quyền ngày 08/3/2024).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định hàng thừa kế: Hàng thừa kế của ông Hoàng Đức Tài (sinh năm 1916 và chết trước 1975), có vợ là bà Trần Thị Huyền (sinh năm 1926 và chết ngày 23/5/2005) gồm có 07 người con ruột là ông Hoàng Đức D, bà Hoàng Thị Ngọc L, ông Hoàng Đức T1, ông Hoàng Đức T2, bà Hoàng Thị Vân T, bà Hoàng Thị Kim H, bà Hoàng Thị Như Lành (chết ngày 28/3/2005, không chồng, người thừa kế thế vị của bà Lành là ông Hoàng Thanh T). Ngoài ra, cụ Tài, cụ Huyền không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

2. Xác định khối di sản thừa kế ông Hoàng Đức Tài và bà Trần Thị Huyền để lại: Ngôi nhà cấp 4 trị giá 150.000.000 đồng tọa lạc trên diện tích đất 54,6m² (trong đó: đất ở là 17,4m² tương ứng với giá trị 20.550.000 đồng/m² và đất khuôn viên là 37,2m² tương ứng với giá trị 14.250.000 đồng/m²). Tổng giá trị nhà và đất theo khung giá nhà nước là 1.050.000.000 đồng.

3. Về phân chia di sản thừa kế: Đối với kỹ phần thừa kế được hưởng từ ông Tài, bà Huyền thì ông Hoàng Đức D, bà Hoàng Thị Ngọc L, ông Hoàng Đức T1, ông Hoàng Đức T2, bà Hoàng Thị Vân T, bà Hoàng Thị Kim H đều thống nhất tặng cho ông Hoàng Thanh T và không ai có yêu cầu ông T thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung.

4. Giao cho ông Hoàng Thanh T được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp 4 (có kết cấu: 1 tầng + gác lửng có diện tích xây dựng theo diện tích đất còn lại là 54,6m² trị giá

150.000.000 đồng và diện tích đất 54,6m² trị giá 900.000.000 đồng (trong đó: đất ở là 17,4m² và đất khuôn viên là 37,2m²) tại thửa 576, tờ bản đồ số 8, địa chỉ K20/6A đường Hoàng Hoa Thám, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tổng giá trị ngôi nhà trên đất và diện tích đất còn lại 54,6 m² là 1.050.000.000 đồng có tứ cận như sau: Phía Đông giáp với lối đi chung 72,5 m²; Phía Nam giáp với 02 ngôi nhà có số nhà K20/8 và K20/10; Phía Tây giáp với 01 ngôi nhà có số nhà K20/10; Phía Bắc giáp với nhà ông Dũng, bà Ty. (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3402070840 ngày 26/4/2001 đứng tên bà Trần Thị Huyền và ông Hoàng Đức Tài (chết)). Có sơ đồ cụ thể kèm theo.

Ông Hoàng Thanh T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký sang tên quyền sở hữu, sử dụng nhà, đất theo quy định pháp luật.

5. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng ông Hoàng Thanh T tự nguyện chịu. (Đã thu và chi xong).

6. Án phí DSST: 21.750.000 đồng, ông Hoàng Thanh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.142.500 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001382 ngày 07/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Hoàng Thanh T còn phải tiếp tục nộp 15.607.500 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé